

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH PHÚ THỌ
TRƯỜNG TRUNG CẤP QUỐC TẾ PHOENIX

**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
THƯỜNG XUYÊN:
ỨNG DỤNG HOẠT CHẤT - DƯỠNG CHẤT
TRONG MỸ PHẨM CHĂM SÓC SẮC ĐẸP
CHUYÊN NGHIỆP**

*(Ban hành theo Quyết định số...135.../QĐ-PIC, ngày 10 tháng 07 Năm 2025 của
Hiệu trưởng Trường Trung cấp Quốc tế PHOENIX)*

Phú Thọ - Năm 2025

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO PHÚ THỌ
TRƯỜNG TRUNG CẤP QUỐC TẾ PHOENIX

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số 135/QĐ - PIC
V/v ban hành chương trình đào tạo thường xuyên

Phú Thọ, ngày 10 tháng 07 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

BAN HÀNH CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THƯỜNG XUYÊN NGHỀ: ỨNG DỤNG HOẠT CHẤT – DƯỠNG CHẤT TRONG MỸ PHẨM CHĂM SÓC SẮC ĐẸP CHUYÊN NGHIỆP

- Căn cứ Quyết định số 783/QĐ-UBND ngày 10/04/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hoà Bình về việc đổi tên Trường Trung cấp Việt Nhật thành Trường cấp Quốc tế Phoenix;
- Căn cứ Nghị quyết số 12/04/2025 /NQ-HĐQT ngày 12/ 04/2025 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần đầu tư Quốc tế về Thông qua Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Trung cấp Quốc tế Phoenix;
- Căn cứ Điều lệ trường Trung cấp quy định tại Văn bản hợp nhất số 1549/VBHN-BLĐTĐBXH ngày 12 tháng 04 năm 2024 của bộ Lao động – Thương binh và Xã hội;
- Căn cứ Thông tư số 5828/VBHN-BLĐTĐBXH ngày 31/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội quy định về đào tạo thường xuyên;
- Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Trung cấp Quốc tế Phoenix;
- Xét đề nghị của Trường phòng Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Ban hành nội dung Chương trình đào tạo thường xuyên nghề: Ứng dụng hoạt chất, dưỡng chất trong mỹ phẩm chăm sóc sắc đẹp chuyên nghiệp, tại trường Trung cấp Quốc tế Phoenix

Điều 2: Phòng Đào tạo, các Phòng/ Khoa chuyên môn, toàn thể cán bộ, giáo viên và học sinh, sinh viên Trường Trung cấp Quốc tế Phoenix chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 3: Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký. /

Nơi nhận:

- HĐQT, BGH (để b/c);
- Như Điều 2 (để t/h);
- Lưu HC

HIỆU TRƯỞNG



TS. Trương Tuấn Dũng

Phú Thọ, ngày 08 tháng 7 năm 2025

**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THƯỜNG XUYÊN
ỨNG DỤNG HOẠT CHẤT – DƯỠNG CHẤT TRONG MỸ PHẨM
CHĂM SÓC SẮC ĐẸP CHUYÊN NGHIỆP**

(Ban hành theo Quyết định số 135/QĐ – PIC ngày 08 tháng 7 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Trung cấp Quốc tế Phoenix)

Tên nghề: Ứng dụng hoạt chất – dưỡng chất trong Mỹ phẩm Chăm sóc sắc đẹp chuyên nghiệp

Trình độ đào tạo: Đào tạo thường xuyên

Đối tượng tuyển sinh: Người đủ 15 tuổi trở lên, có trình độ học vấn và sức khỏe phù hợp với nghề cần học và đã học cơ bản về chăm sóc da – mỹ phẩm.

Bằng cấp sau khi tốt nghiệp: Chứng chỉ đào tạo Ứng dụng hoạt chất – dưỡng chất trong Mỹ phẩm Chăm sóc sắc đẹp chuyên nghiệp

Hình thức học: Trực tiếp, trực tuyến

1. Mục tiêu đào tạo:

a. Kiến thức:

Khóa học cung cấp:

- Kiến thức và nhận biết được các nhóm hoạt chất – dưỡng chất phổ biến trong mỹ phẩm;
- Hiểu được cơ chế tác động của hoạt chất lên da;
- Ứng dụng đúng hoạt chất vào từng loại da và tình trạng da;
- Biết cách phối hợp hoạt chất trong quy trình chăm sóc sắc đẹp.

b. Kỹ năng:

- Thực hiện được quy trình, các bước sử dụng hoạt chất cho chăm sóc sắc đẹp.
- Hiểu về các dược lý trong mỹ phẩm, ứng dụng cho chăm sóc sắc đẹp.
- Thực hiện quy trình chăm sóc da tự nhiên.
- Thực hiện các kỹ thuật về dược lý trong mỹ phẩm.
- Giải mã các sắc tố và cách xử lý dị ứng mỹ phẩm.
- Thực hiện các kỹ thuật chăm sóc chuyên sâu về lão hóa, mụn, nám, tế bào gốc trong da.
- Sử dụng đúng, an toàn các loại trang thiết bị, mỹ phẩm của cơ sở làm đẹp.
- Có khả năng sử dụng được các dụng cụ, thiết bị liên quan đến chăm sóc da.
- Lựa chọn được các sản phẩm chăm sóc da phù hợp với từng loại da. Thực hiện thành thạo các thao tác làm sạch da.
- Thực hiện công tác an toàn và vệ sinh trong quá trình chăm sóc khách hàng.
- Ứng dụng kỹ thuật, công nghệ vào công việc thực tế.
- Học viên có kỹ năng tư vấn chăm sóc khách hàng sau khi làm dịch vụ chăm sóc da spa.

2. Khối lượng kiến thức và thời gian khóa học:

- a. Thời gian khoá học
- Thời gian đào tạo: 1,5 tháng
 - Thời gian học tập: 20 tuần
 - Thời gian học các môn học, mô đun đào tạo nghề: 116 giờ

- b. Phân bổ thời lượng học:
- Tổng thời lượng chương trình: 116 giờ
 - Lý thuyết: 28 giờ
 - Thực hành: 82 giờ
 - Kiểm tra: 3 giờ

3. Khung chương trình:

| Mã MH, MĐ | Tên môn học, mô đun | Thời gian đào tạo (giờ) | | | |
|------------------|--|-------------------------|-----------|-----------|----------|
| | | Tổng số | Trong đó | | |
| | | | Lý thuyết | Thực hành | Kiểm tra |
| MĐ 01 | Tổng quan về hoạt chất – dưỡng chất trong mỹ phẩm chăm sóc sắc đẹp chuyên nghiệp | 5 | 5 | | |
| MĐ 02 | Cấu trúc da và phân loại da | 5 | 5 | | |
| MĐ 03 | Các hoạt chất phổ biến trong chăm sóc sắc đẹp | 34 | 6 | 27 | 2 |
| MĐ 04 | Dưỡng chất, dưỡng chất thiên nhiên và chiết xuất thảo dược | 34 | 5 | 28 | |
| MĐ 05 | Ứng dụng hoạt chất theo từng loại da và vấn đề da | 35 | 7 | 27 | 1 |
| Tổng cộng | | 113 | 28 | 82 | 3 |

4. Hướng dẫn sử dụng chương trình đào tạo

4.1. Hướng dẫn mô đun đào tạo nghề

Chương trình đào tạo thường xuyên ngành Chăm sóc da gồm 05 mô đun (từ MĐ01 đến MĐ05), với thời lượng thực học là 116 giờ, trong đó gồm cả lý thuyết, thực hành và kiểm tra tích hợp. Các mô đun được thiết kế tuần tự theo chuỗi kỹ năng từ cơ bản đến nâng cao, bao gồm cả chăm sóc da mặt và toàn thân. Giáo viên tổ chức dạy học theo thứ tự các công việc đã sắp xếp trong mô đun, mỗi nội dung được tích hợp giữa lý thuyết nền tảng và thực hành chuyên môn nhằm đảm bảo hiệu quả đào tạo sát với thực tế nghề spa, thẩm mỹ. Học viên cần hoàn thành từng nội dung theo tiến độ để chuyển sang nội dung tiếp theo.

a. MĐ 1: Tổng quan về hoạt chất – dưỡng chất trong mỹ phẩm chăm sóc sắc đẹp chuyên nghiệp: (lý thuyết 05)

1. Khái niệm về hoạt chất và dưỡng chất

1.1 Khái niệm: Hoạt chất là những thành phần chính có tác dụng sinh học rõ ràng, giúp giải quyết trực tiếp các vấn đề về da hoặc tóc (mụn, nám, lão hóa, viêm, dầu thừa, da không đều màu,...)

Đặc điểm:

- Có khả năng tác động trực tiếp đến cấu trúc hoặc chức năng của da.
- Được nghiên cứu lâm sàng để chứng minh hiệu quả.
- Thường có nồng độ hoạt động rõ ràng (VD: Niacinamide 5%, Retinol 0.5%, AHA 10%, v.v.).
- Có thể gây kích ứng nếu sử dụng sai cách hoặc quá liều.

Ví dụ về hoạt chất phổ biến:

- Retinol (Vitamin A): Giảm nếp nhăn, thúc đẩy tái tạo da.
- Niacinamide (Vitamin B3): Làm sáng da, giảm viêm; kiểm soát dầu.
- Salicylic Acid (BHA): Tẩy tế bào chết, trị mụn, làm sạch lỗ chân lông.
- Vitamin C (Ascorbic Acid): Làm sáng da, chống oxy hóa, kích thích sản sinh collagen.

1.2 Dưỡng chất (Nutrients / Nutritional ingredients)

Định nghĩa: Dưỡng chất là các thành phần giúp nuôi dưỡng, duy trì và bảo vệ làn da ở trạng thái khỏe mạnh, thường hỗ trợ chức năng da nhưng không có tác động sinh học mạnh như hoạt chất.

Đặc điểm:

- Tác dụng nhẹ nhàng, an toàn cho hầu hết loại da.
- Cung cấp độ ẩm, nuôi dưỡng, hỗ trợ phục hồi hàng rào bảo vệ da.
- Thường được dùng để bổ trợ cho hoạt chất nhằm giảm kích ứng hoặc tăng hiệu quả điều trị.

Ví dụ về dưỡng chất phổ biến:

- Hyaluronic Acid: Cấp ẩm sâu cho da.
- Ceramides: Khôi phục hàng rào bảo vệ da.
- Aloe Vera (nha đam): Làm dịu, dưỡng ẩm.
- Chiết xuất từ thực vật (trà xanh, hoa cúc, gạo, yến mạch, v.v.): Dưỡng da, chống oxy hóa nhẹ.

2. Tiêu chí hoạt động của hoạt chất và dưỡng chất

| Tiêu chí | Hoạt chất | Dưỡng chất |
|-----------------------|------------------------------|----------------------------------|
| Tác động chính | Điều trị, can thiệp sinh học | Nuôi dưỡng, phục hồi |
| Cường độ tác động | Mạnh | Nhẹ |
| Khả năng gây kích ứng | Có thể xảy ra | Rất thấp |
| Mục tiêu sử dụng | Giải quyết vấn đề cụ thể | Duy trì và cải thiện sức khỏe da |

Ví dụ: Retinol, AHA, BHA, Niacinamide Hyaluronic Acid, Ceramide, chiết xuất thực vật

Kết luận:

- Hoạt chất là “vũ khí” trong điều trị các vấn đề da liễu.
- Dưỡng chất là “bệ đỡ” giúp phục hồi và bảo vệ da.
- Một chế độ chăm sóc da hiệu quả cần sự kết hợp hài hòa giữa cả hai.

b. MĐ02: Cấu trúc da và phân loại da: (lý thuyết 05)

Mô đun cung cấp nền tảng kiến thức sinh học chuyên ngành, giúp người học hiểu rõ cấu trúc ba lớp da (biểu bì, trung bì, hạ bì), chức năng chính của da và các yếu tố ảnh hưởng đến sức khỏe làn da như môi trường, tuổi tác, nội tiết. Học viên được trang bị khả năng phân tích, đánh giá sơ bộ mức độ khỏe mạnh của làn da – là tiền đề cho các kỹ năng chăm sóc và điều trị sau này. Mô đun cũng tập trung vào kỹ thuật phân tích và nhận diện loại da – bước quan trọng để tư vấn và chăm sóc hiệu quả. Học viên sẽ học cách quan sát, sử dụng thiết bị cơ bản như giấy thấm dầu, kính soi da để xác định da dầu, khô, thường, hỗn hợp, nhạy cảm, cũng như nhận biết tình trạng da phổ biến như mụn, nám, lão hóa. Mô đun rèn luyện tư duy phân tích và kỹ năng xây dựng hồ sơ khách hàng.

Nội dung học:

- Phân loại da theo sinh lý và biểu hiện lâm sàng.
- Phân tích các tình trạng da phổ biến.
- Hướng dẫn sử dụng công cụ soi da, ghi nhận kết quả.
- Tổng quan cấu trúc và chức năng da.
- Ảnh hưởng của môi trường, tuổi tác đến làn da.
- Phân tích chức năng tự nhiên như bảo vệ, bài tiết, hấp thu.

c. MĐ03: Các hoạt chất phổ biến trong chăm sóc sắc đẹp: (Lý thuyết 6, Thực hành 28, Kiểm tra 01)

Mô đun nằm trong chuỗi kiến thức chuyên sâu về mỹ phẩm và chăm sóc da, sau khi học viên đã có nền tảng về cấu trúc da và phân loại da. Modul là mô đun bắt buộc, thiên về kiến thức ứng dụng và thực hành nhận diện hoạt chất, cách sử dụng và phối hợp chúng trong chăm sóc và điều trị da.

Nội dung học:

- Phân loại hoạt chất theo công dụng: điều trị mụn, chống lão hóa, làm sáng da, phục hồi da...
- Các nhóm hoạt chất chính:
 - Nhóm tái tạo da: Retinol, Tretinoin, Peptides
 - Nhóm làm sáng: Vitamin C, Arbutin, Kojic Acid
 - Nhóm trị mụn: Salicylic Acid, Benzoyl Peroxide
 - Nhóm phục hồi: Panthenol, Allantoin, Madecassoside
- Nguyên tắc kết hợp hoạt chất: tránh xung đột, tăng hiệu quả, giảm kích ứng
- Hướng dẫn đọc nhãn thành phần (INCI), xác định nồng độ hoạt chất phù hợp
- Nhận biết dấu hiệu da kích ứng với hoạt chất – xử lý và phục hồi

d. MĐ04: Dưỡng chất, dưỡng chất thiên nhiên và chiết xuất thảo dược: (Lý thuyết 5, Thực hành 28, Kiểm tra 01)

Là mô đun trung gian giúp học viên chuyển từ các kiến thức mang tính điều trị sang ứng dụng nuôi dưỡng và phục hồi làn da bằng các dưỡng chất thiên nhiên. Sau modul này học viên sẽ biết cách nhận biết vai trò của dưỡng chất trong phục hồi và duy trì sức khỏe làn da và ứng dụng các chiết xuất thực vật để hỗ trợ các liệu trình chăm sóc phù hợp từng loại da.

Nội dung học:

- Phân biệt dưỡng chất và hoạt chất: vai trò, cường độ tác động, mục tiêu sử dụng

- Nhóm dưỡng chất phổ biến:
 - o Cấp ẩm: Hyaluronic Acid, Glycerin, Urea
 - o Phục hồi: Ceramides, Squalane, Panthenol
 - o Làm dịu: Chiết xuất trà xanh, hoa cúc, nha đam, yến mạch
- Chiết xuất thảo dược đặc trưng: Nghệ, táo biển, cam thảo, centella asiatica
- Cách kết hợp dưỡng chất với hoạt chất để tăng hiệu quả điều trị, giảm kích ứng
- Lựa chọn dưỡng chất phù hợp từng loại da và theo mùa
- Hướng dẫn sử dụng mỹ phẩm thiên nhiên trong spa – lưu ý về bảo quản, hạn dùng

e. MĐ05: Ứng dụng hoạt chất theo từng loại da và vấn đề da để chăm sóc(Lý thuyết 7, Thực hành 28, Kiểm tra 02)

Mô đun phát triển kỹ năng thực hành toàn diện cho bước chăm sóc nền tảng: làm sạch, thư giãn và nuôi dưỡng da mặt. Học viên thực hành kỹ thuật rửa mặt, tẩy tế bào chết, xông hơi, hút bã nhờn, massage mặt và đắp mặt nạ theo loại da. Đồng thời tiếp cận một số thiết bị hỗ trợ như máy xông hơi, máy hút mụn để tăng hiệu quả chăm sóc.

Nội dung học:

- Kỹ thuật làm sạch từng bước: tẩy trang – rửa mặt – xông hơi – hút mụn.
- Kỹ thuật massage mặt cơ bản (vuốt, day, miết, xoay).
- Sử dụng máy móc cơ bản hỗ trợ làm sạch – thư giãn.
- Lựa chọn và sử dụng hoạt chất dưỡng chất đúng liều lượng, kĩ thuật.

4.2 Về phòng học

a. Phòng học lý thuyết:

- Trang bị đa phương tiện giảng dạy: Computer; Bàn BHS; Ghế; Bàn giáo viên; Ghế giáo viên; Màn chiếu; Laptop; Máy chiếu hiệu NEC Nhật Bản; Bảng
- Ngoài các trang bị như trên phòng lý thuyết chung như trên; phòng lý thuyết chuyên ngành trang bị thêm các hình ảnh, vật mẫu... để giảng viên làm mẫu minh họa bài giảng để tránh giảng chay giúp người học tiếp thu tốt nhất không bị mệt mỏi, nhàm chán.
- Đạt tiêu chuẩn về diện tích ngồi học, bàn ghế, ánh sáng, thông gió, quạt mát...
- Bảng giáo viên: có bảng lật hoặc bảng kéo; bảng dễ bám phấn và không loá.

b. Phòng học thực hành

- Được trang bị các phương tiện, dụng cụ để giảng dạy: Máy soi da; Máy hút mụn; Máy hấp và tiệt trùng UV; Đầu canh massage mặt và cổ; Máy Massage;
- Đèn chiếu sáng Spa; Đèn soi da; Máy triệt lông; Máy lăn kim; Máy chăm sóc da mặt; Máy phân tích da; Máy chăm sóc da đa năng; Máy hút mụn cầm tay; Máy nâng cơ – xóa nhăn – trẻ hóa da; Máy xóa xăm nám – tàn nhang; Ghế; Mỹ phẩm các loại. Ghế TQ09; Giường massage; Ghế đôn loại đặt; Tủ tài liệu.
- Ngoài ra ở các phòng thực hành còn được trang bị các hình ảnh, vật mẫu để minh họa. Phòng thực hành đảm bảo về diện tích ngồi học, ánh sáng, thông gió quạt mát theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

5. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập mô đun:

- a. *Đối với chương trình:*
- Tùy theo điều kiện, có thể chia môn học này thành các phần nhỏ hơn.
 - Giáo viên cần chú ý về thuật ngữ, một số thuật ngữ được hiểu theo ngôn ngữ của từng địa phương (các miền khác nhau dùng từ khác nhau) do đó trong chương trình cần điều chỉnh để phù hợp với điều kiện thực tế.
- b. *Đối với giáo viên:*
- Bác Sĩ da liễu trực tiếp giảng dạy lý thuyết và thực hành
 - Chuyên gia chuyên ngành được trực tiếp giảng dạy lý thuyết và thực hành.
 - Đã có kinh nghiệm thực tế trong việc giảng dạy 5 đến 10 năm
 - Có kiến thức nghiệp vụ sư phạm, bằng nghiệp vụ sư phạm
 - Chuẩn bị tốt kiến thức, kỹ năng trong việc chăm sóc sắc đẹp, chăm sóc da, Spa.
 - Chuẩn bị bài thật kỹ trước khi lên lớp: Đề cương bài giảng, các thiết bị đồ dùng dạy học, các tư liệu minh họa.
 - Chuẩn bị các câu hỏi, các tình huống... cập nhật thực tiễn.
- c. *Đối với người học:*
- Xác định được vị trí, tính chất, mục đích, yêu cầu của môn học để từ đó vận dụng vào thực tiễn nghề nghiệp;
 - Đọc trước giáo trình, các tài liệu tham khảo, học bài cũ, làm bài tập...
 - trước khi đến lớp học;
 - Trên lớp cần tập trung vào bài giảng của thầy để có thể hiểu bài, đặt câu hỏi với giáo viên, bạn để hiểu rõ ngay tại lớp;
 - Tuân thủ các hướng dẫn học tập, nghiên cứu, làm bài tập...
 - Thảo luận cần suy nghĩ, liên hệ thực tiễn nghiêm túc, trao đổi sôi nổi để đóng góp nhiều ý kiến cho nhóm.

6. Hướng dẫn kiểm tra kết thúc môn học, mô đun:

- Người học được dự kiểm tra kết thúc mô đun khi có đủ điều kiện sau:
- Tham dự ít nhất 70% thời gian lên lớp lý thuyết, 80% giờ thực hành, thực tập và các yêu cầu của mô đun được quy định trong đề cương chi tiết của mô đun.
- Điểm thi kết thúc chương trình đào tạo phải đạt từ 4 điểm trở lên đối với bài thi lý thuyết và đạt từ 5 điểm trở lên đối với bài thi thực hành.
- Hình thức kiểm tra, thời gian làm bài kiểm tra kết thúc môn học, mô đun được quy định trong đề cương chi tiết của môn học, mô đun.

| STT | Nội dung kiểm tra | Hình thức kiểm tra |
|-------|---|--------------------|
| MĐ 01 | MĐ không có bài kiểm tra, GV kết hợp kiểm tra trong quá trình giảng dạy với nội dung kiến thức cơ bản về các hoạt chất – dưỡng chất trong mỹ phẩm chăm sóc sắc đẹp chuyên nghiệp. | |

| | | |
|-------|--|---|
| MĐ 02 | MĐ không có bài kiểm tra, GV kết hợp kiểm tra trong quá trình giảng dạy với nội dung kiến thức cơ bản về cấu trúc da, phân loại da. | |
| MĐ 03 | Học viên thực hiện bài kiểm tra lý thuyết tập trung vào kiến thức ứng dụng về hoạt chất phổ biến trong chăm sóc sắc đẹp. Nội dung bao gồm: phân loại hoạt chất theo công dụng, nguyên tắc phối hợp, đọc thành phần mỹ phẩm, xác định nồng độ phù hợp và xử lý tình huống kích ứng da. | Kiểm tra lý thuyết |
| MĐ 04 | Học viên thực hiện bài kiểm tra lý thuyết tổng hợp về dưỡng chất thiên nhiên và chiết xuất thảo dược trong chăm sóc da. Nội dung bao gồm: phân biệt dưỡng chất – hoạt chất, nhóm dưỡng chất phổ biến, vai trò và cách sử dụng chiết xuất thiên nhiên theo từng loại da và mùa, nguyên tắc kết hợp và lưu ý trong bảo quản mỹ phẩm thiên nhiên. | Kiểm tra lý thuyết |
| MĐ 05 | Học viên thực hiện bài kiểm tra toàn diện: chăm sóc body, massage thư giãn và giao tiếp – tư vấn khách hàng sử dụng hoạt chất, dưỡng chất trong mỹ phẩm chăm sóc sắc đẹp chuyên nghiệp | Kiểm tra tổng hợp: lý thuyết + thực hành kỹ thuật + kỹ năng giao tiếp |

HIỆU TRƯỞNG



TS. Trương Tuấn Dũng

CHƯƠNG TRÌNH MÔ ĐUN

MÔ ĐUN 01: TỔNG QUAN VỀ HOẠT CHẤT – DƯỠNG CHẤT TRONG MỸ PHẨM CHĂM SÓC SẮC ĐẸP CHUYÊN NGHIỆP

- Mã mô đun: MĐ01
- Thời lượng: 5 giờ (Lý thuyết: 5 giờ)

I. Vị trí, tính chất:

- Vị trí: Là mô đun mở đầu trong chuỗi đào tạo chuyên sâu về mỹ phẩm và chăm sóc da, giúp học viên nắm vững nền tảng phân biệt giữa hoạt chất và dưỡng chất – tiền đề cho các mô đun tiếp theo về phân loại da, hoạt chất chuyên sâu, chiết xuất thiên nhiên, xây dựng phác đồ chăm sóc.
- Tính chất: Mô đun bắt buộc, lý thuyết nền tảng, cung cấp kiến thức cốt lõi về cơ chế tác động và vai trò của các thành phần trong mỹ phẩm.

II. Mục tiêu:

- Kiến thức:
 - Hiểu rõ khái niệm, đặc điểm và vai trò của hoạt chất và dưỡng chất trong chăm sóc da.
 - Phân biệt được các tiêu chí cơ bản giữa hai nhóm thành phần này.
 - Ghi nhớ ví dụ điển hình về các hoạt chất và dưỡng chất phổ biến.
- Kỹ năng:
 - Nhận diện các thành phần thường gặp trong mỹ phẩm.
 - So sánh tác dụng, cách sử dụng và mức độ an toàn giữa hoạt chất và dưỡng chất.
- Năng lực:
 - Vận dụng kiến thức để tư vấn cơ bản cho khách hàng về lựa chọn sản phẩm phù hợp với mục tiêu sử dụng (điều trị hay dưỡng da).
 - Xây dựng nền tảng để hiểu và kết hợp sản phẩm trong các quy trình chăm sóc tiếp theo.

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

| TT | Tên các bài trong mô đun | Tổng số | Thời gian | | Kiểm tra* |
|----|---|-----------|-----------|-----------|-----------|
| | | | Lý thuyết | Thực hành | |
| 1 | Bài 1: Tổng quan hoạt chất – dưỡng chất | 05 | 05 | 0 | 0 |
| | Cộng | 05 | 05 | 0 | 0 |

*Ghi chú: Mô đun không có bài kiểm tra riêng, giáo viên kết hợp đánh giá nhận thức học viên thông qua hỏi đáp, thảo luận trong quá trình giảng dạy.

2. Nội dung chi tiết:

Nội dung chi tiết bài học: Tổng quan về hoạt chất – dưỡng chất

A. Khái niệm và đặc điểm:

- **Hoạt chất:**

- Thành phần có tác dụng sinh học rõ rệt, tác động trực tiếp đến cấu trúc hoặc chức năng của da.
- Thường được nghiên cứu lâm sàng, có nồng độ sử dụng rõ ràng.
- Hiệu quả cao nhưng có nguy cơ gây kích ứng nếu dùng sai cách.
- **Dưỡng chất:**
 - Thành phần nuôi dưỡng, hỗ trợ và bảo vệ làn da.
 - Dịu nhẹ, ít gây kích ứng, thường được sử dụng để phục hồi và duy trì sức khỏe da.
 - Có thể có nguồn gốc tự nhiên (thực vật, khoáng chất...).

B. Ví dụ điển hình:

- **Hoạt chất phổ biến:**
 - *Retinol*: tái tạo da, chống lão hóa
 - *Niacinamide*: sáng da, giảm dầu
 - *Salicylic Acid*: làm sạch lỗ chân lông, trị mụn
 - *Vitamin C*: chống oxy hóa, sáng da
- **Dưỡng chất phổ biến:**
 - *Hyaluronic Acid*: cấp ẩm sâu
 - *Ceramide*: phục hồi hàng rào da
 - *Chiết xuất nha đam, trà xanh, hoa cúc...*: làm dịu, chống viêm nhẹ

C. Bảng so sánh tiêu chí giữa hoạt chất và dưỡng chất:

| Tiêu chí | Hoạt chất | Dưỡng chất |
|-------------------|--------------------------------|--|
| Tác động chính | Điều trị, can thiệp sinh học | Nuôi dưỡng, phục hồi |
| Cường độ tác động | Mạnh | Nhẹ |
| Khả năng kích ứng | Có thể xảy ra | Rất thấp |
| Mục tiêu sử dụng | Giải quyết vấn đề cụ thể | Duy trì và cải thiện sức khỏe làn da |
| Ví dụ | Retinol, AHA, BHA, Niacinamide | Hyaluronic Acid, Ceramide, chiết xuất TV |

MÔ ĐUN 02: CẤU TRÚC DA VÀ PHÂN LOẠI DA

- Mã mô đun: MD02
- Thời lượng: 05 giờ (Lý thuyết: 05 giờ)

I. Vị trí, tính chất:

- Vị trí: Là mô đun nền tảng sinh học quan trọng, cung cấp kiến thức cơ bản về cấu trúc da và khả năng phân loại da – bước thiết yếu để học viên tiếp cận các kỹ năng chăm sóc, điều trị và xây dựng liệu trình cá nhân hóa trong các mô đun chuyên sâu tiếp theo.
- Tính chất: Mô đun bắt buộc, tính ứng dụng cao, phục vụ trực tiếp cho kỹ năng tư vấn, phân tích da và lập hồ sơ khách hàng.

II. Mục tiêu:

Kiến thức:

- Hiểu rõ cấu trúc ba lớp da (biểu bì, trung bì, hạ bì) và chức năng chính của da.
- Nhận diện được các yếu tố ảnh hưởng đến sức khỏe da như môi trường, tuổi tác, nội tiết.
- Phân biệt được các loại da (dầu, khô, thường, hỗn hợp, nhạy cảm) và các tình trạng da phổ biến (mụn, nám, lão hóa...).

Kỹ năng:

- Phân tích và đánh giá sơ bộ tình trạng da thông qua quan sát, mô tả và sử dụng công cụ soi da cơ bản (giấy thấm dầu, ánh sáng xanh, kính soi da).
- Ứng dụng kiến thức cấu trúc da để lý giải các biểu hiện thực tế của từng loại/tình trạng da.

Năng lực:

- Ghi nhận kết quả phân tích da một cách chuyên nghiệp thông qua mẫu phiếu phân tích.
- Rèn luyện tư duy phân tích và xây dựng hồ sơ khách hàng phục vụ điều trị hoặc tư vấn sau này.

III. Nội dung mô đun:

1. Tổng quát và phân bổ thời gian:

| TT | Tên các bài trong mô đun | Thời gian | | | |
|-------------|-----------------------------|-----------|-----------|-----------|-----------------------|
| | | Tổng số | Lý thuyết | Thực hành | Kiểm tra [^] |
| 1 | Cấu trúc da và phân loại da | 5 | 5 | 0 | 0 |
| Cộng | | 5 | 5 | 0 | 0 |

Lưu ý: Mô đun không có bài kiểm tra riêng, giáo viên đánh giá nhận thức của học viên thông qua thảo luận, hỏi đáp và bài tập tình huống trong quá trình giảng dạy.

2. Nội dung chi tiết bài học: Cấu trúc da & kỹ năng phân loại da

A. Tổng quan về cấu trúc và chức năng da:

- Cấu trúc ba lớp da:
 - Biểu bì (thượng bì): lớp ngoài cùng, bảo vệ.
 - Trung bì: chứa collagen, tuyến dầu, nang lông.
 - Hạ bì: mô liên kết, mạch máu, đệm bảo vệ.
- Chức năng sinh học chính của da:
 - Bảo vệ, bài tiết, hấp thu, điều hòa nhiệt độ, cảm nhận.
 - Khả năng tự phục hồi và tái tạo.

B. Ảnh hưởng đến sức khỏe da:

- Các yếu tố nội sinh và ngoại sinh:
 - Tuổi tác, nội tiết tố, chế độ sinh hoạt.
 - Môi trường (ánh nắng, ô nhiễm, thời tiết...).

C. Phân loại và nhận diện loại da:

- Phân loại theo sinh lý và biểu hiện lâm sàng:

- o Da dầu: bóng nhờn, lỗ chân lông to, dễ mụn.
- o Da khô: căng rát, bong tróc, thiếu ẩm.
- o Da hỗn hợp: dầu vùng chữ T, khô hai bên má.
- o Da thường: cân bằng tốt, ít vấn đề.
- o Da nhạy cảm: dễ đỏ, kích ứng với mỹ phẩm, môi trường.

D. Nhận diện tình trạng da phổ biến:

- Da mụn: viêm nang lông, bít tắc tuyến dầu.
- Da nám/sạm: tăng sắc tố, tổn thương ánh sáng.
- Da lão hóa: thiếu đàn hồi, nếp nhăn, da mỏng yếu.

E. Hướng dẫn sử dụng công cụ soi da và phân tích:

- Giới thiệu công cụ cơ bản: giấy thấm dầu, ánh sáng xanh, máy soi da.
- Kỹ năng quan sát và đặt câu hỏi để xác định loại da và vấn đề da.
- Hướng dẫn ghi nhận kết quả bằng phiếu phân tích da mẫu

MÔ ĐUN 03: CÁC HOẠT CHẤT PHỔ BIẾN TRONG CHĂM SÓC SẮC ĐẸP

Mã mô đun: MĐ03

Thời lượng: 34 giờ (Lý thuyết: 6 giờ, Thực hành: 27 giờ, Kiểm tra: 1 giờ)

I. Vị trí, tính chất:

- Vị trí: Là mô đun chuyên môn bắt buộc trong chương trình đào tạo, nằm sau các mô đun nền tảng về cấu trúc da và phân loại da. MĐ03 trang bị kiến thức chuyên sâu về các nhóm hoạt chất đang được ứng dụng rộng rãi trong ngành chăm sóc sắc đẹp, đặc biệt là mỹ phẩm điều trị và hỗ trợ da chuyên sâu.
- Tính chất: Mô đun bắt buộc, có tính ứng dụng thực tiễn cao. Học viên vừa được học lý thuyết nền tảng vừa được thực hành nhận diện hoạt chất, cách sử dụng và phối hợp hiệu quả trong quy trình chăm sóc sắc đẹp.

II. Mục tiêu:

Kiến thức:

- Hiểu được các nhóm hoạt chất chính trong mỹ phẩm và chăm sóc da.
- Nắm vững công dụng, cơ chế tác động và nguyên tắc kết hợp hoạt chất.
- Biết cách đọc thành phần mỹ phẩm (INCI), xác định nồng độ phù hợp với từng loại da.
- Nhận biết dấu hiệu da bị kích ứng với hoạt chất và biết cách xử lý.

Kỹ năng:

- Nhận diện thành phần hoạt chất trong bảng thành phần sản phẩm.
- Phân loại hoạt chất theo công dụng: trị mụn, làm sáng, tái tạo, phục hồi.
- Thực hiện quy trình chăm sóc da có sử dụng hoạt chất phù hợp.
- Phân tích tình huống kích ứng và xử lý kịp thời.
- Thực hiện phối hợp hoạt chất trong quy trình chăm sóc sắc đẹp theo loại da và tình trạng da.

Năng lực:

- Tư vấn đúng loại hoạt chất dựa trên phân tích tình trạng da của khách hàng.
- Vận dụng kiến thức để xây dựng quy trình chăm sóc chuyên sâu kết hợp nhiều loại hoạt chất.

- Đảm bảo an toàn và hiệu quả trong ứng dụng sản phẩm chứa hoạt chất tại spa/thẩm mỹ viện.

| TT | Tên các bài trong mô đun | Thời gian | | | |
|-------------|--|-----------|-----------|-----------|-----------|
| | | Tổng số | Lý thuyết | Thực hành | Kiểm tra* |
| 1 | Phân loại và đặc điểm hoạt chất chăm sóc sắc đẹp | 6 | 6 | | 0 |
| 2 | Thực hành nhận diện và ứng dụng hoạt chất theo tình trạng da | 27 | 0 | 27 | 0 |
| 3 | Kiểm tra mô đun | 1 | 0 | 0 | 1 |
| Cộng | | 34 | 6 | 27 | 1 |

III. Nội dung chi tiết bài học:

A. Phân loại và đặc điểm các nhóm hoạt chất:

- Phân loại theo công dụng:
 - Trị mụn: Salicylic Acid (BHA), Benzoyl Peroxide
 - Chống lão hóa: Retinol, Tretinoin, Peptides
 - Làm sáng: Vitamin C, Arbutin, Kojic Acid
 - Phục hồi – làm dịu: Panthenol, Madecassoside, Allantoin
- Giới thiệu về đặc điểm hóa học – sinh học cơ bản của từng nhóm hoạt chất.
- Tác động của pH, nồng độ, nền công thức đến hiệu quả sử dụng.

B. Nguyên tắc kết hợp hoạt chất:

- Nhận diện những tương tác xung đột gây kích ứng (VD: Retinol + AHA/BHA).
- Các tổ hợp tăng cường hiệu quả: Vitamin C + E, Niacinamide + Zinc.
- Phối hợp hoạt chất với dưỡng chất để tăng hiệu quả và giảm kích ứng.

C. Hướng dẫn đọc nhãn mỹ phẩm (INCI):

- Cách xác định hoạt chất trong bảng thành phần.
- Vị trí thành phần trên nhãn và tương quan với nồng độ.
- Nhận biết nhóm thành phần chính – phụ – nền sản phẩm.

D. Nhận diện và xử lý kích ứng hoạt chất:

- Dấu hiệu kích ứng thường gặp: đỏ rát, châm chích, bong tróc.
- Cách xử lý kích ứng và phục hồi da (ngừng hoạt chất, dưỡng phục hồi).
- Gợi ý chu trình làm quen với hoạt chất mới.

E. Thực hành ứng dụng:

- Lựa chọn hoạt chất phù hợp với từng loại và tình trạng da:
 - Da mụn viêm – không viêm
 - Da lão hóa nặng – nhẹ
 - Da thâm sạm – tăng sắc tố
- Thực hành quy trình chăm sóc có sử dụng hoạt chất.
- Kỹ thuật thao tác đúng, cách phối hợp với sản phẩm nền.
- Đánh giá sau chăm sóc, điều chỉnh quy trình nếu cần.

MÔ ĐUN 04: DƯỠNG CHẤT, DƯỠNG CHẤT THIÊN NHIÊN VÀ CHIẾT XUẤT THẢO DƯỢC

- Mã mô đun: MĐ04
- Thời lượng: 33 giờ (Lý thuyết: 5 giờ, Thực hành: 27 giờ, Kiểm tra: 1 giờ)

I. Vị trí, tính chất:

- Vị trí: Là mô đun trung gian, được giảng dạy sau khi học viên đã nắm kiến thức về hoạt chất, cấu trúc da và phân loại da. Mô đun đóng vai trò cầu nối giữa liệu trình điều trị và nuôi dưỡng phục hồi, tạo tiền đề cho việc cá nhân hóa sản phẩm và kỹ thuật chăm sóc da sau điều trị.
- Tính chất: Mô đun bắt buộc, có tính ứng dụng thực tế cao. Nội dung tập trung vào kiến thức và kỹ năng nhận biết – sử dụng các dưỡng chất, chiết xuất từ thiên nhiên trong chăm sóc sắc đẹp.

II. Mục tiêu:

1. Kiến thức:

- Phân biệt được giữa dưỡng chất và hoạt chất về mục tiêu, cường độ tác động và khả năng gây kích ứng.
- Nắm được đặc điểm, công dụng và cách sử dụng các nhóm dưỡng chất phổ biến trong mỹ phẩm.
- Hiểu nguyên tắc phối hợp giữa dưỡng chất và hoạt chất để tối ưu hiệu quả chăm sóc.
- Nhận biết và ứng dụng các chiết xuất thực vật thường gặp trong mỹ phẩm thiên nhiên.

2. Kỹ năng:

- Lựa chọn và phối hợp dưỡng chất phù hợp với loại da, tình trạng da và điều kiện khí hậu.
- Thực hiện đúng kỹ thuật sử dụng mỹ phẩm chứa dưỡng chất và chiết xuất thiên nhiên.
- Đánh giá mức độ phù hợp – an toàn khi kết hợp dưỡng chất trong các quy trình chăm sóc.
- Bảo quản và kiểm soát chất lượng mỹ phẩm thiên nhiên trong điều kiện spa.

3. Năng lực:

- Tư vấn sản phẩm dưỡng da phù hợp cho từng khách hàng, dựa trên phân tích loại da.
- Ứng dụng mỹ phẩm thiên nhiên trong các liệu trình chăm sóc phục hồi và thư giãn.
- Phân biệt sản phẩm công nghiệp – thiên nhiên, lựa chọn nhà cung cấp uy tín.
- Đảm bảo an toàn và vệ sinh trong suốt quá trình sử dụng chiết xuất thiên nhiên.

| TT | Tên các bài trong mô đun | Thời gian | | | |
|----|--|-----------|-----------|-----------|-----------|
| | | Tổng số | Lý thuyết | Thực hành | Kiểm tra* |
| 1 | Nhận diện dưỡng chất và nguyên tắc sử dụng | 12 | 2 | 10 | 0 |
| 2 | Dưỡng chất phổ biến và kết hợp với hoạt chất | 12 | 2 | 10 | 0 |
| 3 | Chiết xuất thảo dược và ứng dụng thực tiễn | 8 | 1 | 7 | 0 |
| 4 | Kiểm tra mô đun | 0 | 0 | 0 | 1 |

| | | | | |
|------|----|---|----|---|
| Cộng | 33 | 5 | 27 | 1 |
|------|----|---|----|---|

III. Nội dung chi tiết bài học:

Bài 1: Nhận diện dưỡng chất và nguyên tắc sử dụng

- Định nghĩa và phân biệt dưỡng chất so với hoạt chất.
- Nhóm dưỡng chất theo tác dụng: cấp ẩm, phục hồi, làm dịu, chống oxy hóa.
- Vai trò của dưỡng chất trong việc nuôi dưỡng và phục hồi sau điều trị.
- Nguyên tắc sử dụng: thời điểm bôi, cách phối hợp, đối tượng phù hợp.
- Cảnh báo và lưu ý khi dùng dưỡng chất nồng độ cao.

Bài 2: Dưỡng chất phổ biến và kết hợp với hoạt chất

- Cấp ẩm: Hyaluronic Acid, Glycerin, Urea.
- Phục hồi: Ceramides, Squalane, Panthenol.
- Làm dịu: Allantoin, Madecassoside, chiết xuất hoa cúc.
- Hướng dẫn cách phối hợp dưỡng chất với hoạt chất để tăng hiệu quả điều trị và hạn chế kích ứng.
- Cách xây dựng chu trình dưỡng da an toàn – hiệu quả theo tình trạng da.

Bài 3: Chiết xuất thảo dược và ứng dụng thực tiễn

- Ưu điểm của mỹ phẩm thiên nhiên: thân thiện, lành tính, hiệu quả lâu dài.
- Nhận diện chiết xuất thảo dược thường dùng:
 - Nghệ: kháng viêm, làm sáng.
 - Trà xanh: trị mụn.
 - Centella Asiatica (rau má): phục hồi.
 - Cam thảo: làm sáng, dịu da.
 - Tảo biển, nha đam, yến mạch: cấp ẩm, làm dịu.
- Cách lựa chọn chiết xuất phù hợp với từng loại da.
- Hướng dẫn bảo quản mỹ phẩm thiên nhiên (tránh ánh sáng, nhiệt độ, thời hạn sử dụng).
- Thực hành chăm sóc da thư giãn – phục hồi bằng chiết xuất thiên nhiên.

Bài 4: Kiểm tra mô đun

- Hình thức: kiểm tra lý thuyết viết (trắc nghiệm – tự luận).
- Nội dung: phân biệt dưỡng chất và hoạt chất, ứng dụng từng nhóm dưỡng chất, lựa chọn chiết xuất thảo dược phù hợp theo mùa và loại da, cách phối hợp với hoạt chất.

MÔ ĐUN 05: ỨNG DỤNG HOẠT CHẤT THEO TỪNG LOẠI DA VÀ VẤN ĐỀ DA

- Mã mô đun: MĐ05
- Thời lượng: 35 giờ (Lý thuyết: 7 giờ; Thực hành: 27 giờ; Kiểm tra: 1 giờ)

I. Vị trí, tính chất:

Vị trí: Mô đun chuyên sâu cuối cùng trong chương trình đào tạo, được thiết kế sau khi học viên đã hoàn thành kiến thức về cấu trúc da, phân loại da, hoạt chất và dưỡng chất. MĐ05 là bước tổng hợp để đưa kiến thức vào thực hành chăm sóc thực tế theo từng loại và tình trạng da cụ thể.

Tính chất: Mô đun bắt buộc, tập trung vào ứng dụng thực tiễn. Giúp học viên rèn luyện kỹ năng lựa chọn hoạt chất phù hợp và thực hiện quy trình chăm sóc toàn diện kết hợp trang thiết bị thẩm mỹ cơ bản.

II. Mục tiêu:

1. Kiến thức:

- Nhận diện đúng các loại da (dầu, khô, thường, hỗn hợp, nhạy cảm) và tình trạng da phổ biến (mụn, nám, lão hóa, tăng sắc tố...).
- Nắm vững nguyên tắc lựa chọn và sử dụng hoạt chất theo từng loại/tình trạng da.
- Hiểu quy trình chăm sóc da cơ bản đến nâng cao kết hợp hoạt chất – thiết bị – kỹ thuật tay.

2. Kỹ năng:

- Thực hiện đầy đủ quy trình chăm sóc da từ làm sạch, tẩy tế bào chết, xông hơi, hút bã nhờn, massage đến đắp mặt nạ.
- Kết hợp đúng loại hoạt chất trong từng bước xử lý và nuôi dưỡng làn da.
- Sử dụng được các thiết bị cơ bản trong chăm sóc sắc đẹp (máy hút mụn, máy xông hơi, máy nâng cơ...).
- Kỹ năng tư vấn và giao tiếp với khách hàng về sản phẩm và dịch vụ.

3. Năng lực:

- Xây dựng quy trình chăm sóc cá nhân hóa cho từng khách hàng cụ thể.
- Tư vấn khách hàng lựa chọn sản phẩm và liệu trình phù hợp.
- Đảm bảo an toàn – vệ sinh trong thao tác kỹ thuật và sử dụng thiết bị thẩm mỹ.
- Giao tiếp, xử lý tình huống, nâng cao trải nghiệm khách hàng tại spa.

| TT | Tên các bài trong mô đun | Thời gian | | | |
|-------------|--|-----------|-----------|-----------|-----------------------|
| | | Tổng số | Lý thuyết | Thực hành | Kiểm tra [*] |
| 1 | Kỹ thuật làm sạch và chuẩn bị da | 7 | 1 | 6 | |
| 2 | Thực hành chăm sóc da theo từng loại da | 12 | 2 | 10 | |
| 3 | Thực hành xử lý tình trạng da: mụn, nám, lão hóa | 14 | 3 | 11 | |
| 4 | Giao tiếp – tư vấn sử dụng hoạt chất và dịch vụ | 1 | 1 | | |
| 5 | Kiểm tra mô đun (tổng hợp lý thuyết + thực hành) | 1 | | | 1 |
| Cộng | | 35 | 7 | 27 | 1 |

III. Nội dung chi tiết bài học:

Bài 1: Kỹ thuật làm sạch và chuẩn bị da

- Các bước làm sạch cơ bản: tẩy trang – rửa mặt – tẩy tế bào chết – xông hơi – hút bã nhờn.
- Lưu ý trong làm sạch theo từng loại da.

CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN PHOENIX UNIVERSAL
TRƯỜNG TRUNG CẤP QUỐC TẾ PHOENIX

Số: 133/QĐ - PIC

V/v thành lập hội đồng thẩm định chương trình
đào tạo thường xuyên

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Phú Thọ, ngày 08 tháng 07 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thành lập hội đồng thẩm định chương trình đào tạo thường xuyên
nghề Ứng dụng hoạt chất dưỡng chất trong mỹ phẩm chăm sóc sắc đẹp chuyên
nghiệp.

- Căn cứ luật giáo dục nghề nghiệp số 74/2014/QH13 ngày 27/11/2014
- Căn cứ văn bản hợp nhất 5828/VBHN-BLĐTĐBXH năm 2019, hợp nhất Thông tư 43/2015/TT-BLĐTĐBXH (được sửa đổi, bổ sung năm 2018) của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về quy định quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;
- Căn cứ vào kế hoạch đào tạo năm học 2025 – 2026 và định hướng phát triển các ngành nghề đào tạo tại Trường Trung cấp Quốc tế Phoenix
- Xét nhu cầu thực tế về công tác đào tạo nghề hiện tại của xã hội và của trường,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Thành lập Hội đồng thẩm định chương trình đào nghề Ứng dụng hoạt chất dưỡng chất trong mỹ phẩm chăm sóc sắc đẹp. Thành viên Hội đồng thẩm định chi tiết theo phụ lục 01 đính kèm.

Điều 2. Hội đồng có nhiệm vụ:

- Thẩm định tính hợp lý, khoa học, thực hiện và tính pháp lý của chương trình/ giáo trình đào tạo nghề Ứng dụng hoạt chất dưỡng chất trong mỹ phẩm chăm sóc sắc đẹp.
- Đưa ra ý kiến đánh giá, chỉnh sửa và thông qua chương trình đào tạo nghề Ứng dụng hoạt chất dưỡng chất trong mỹ phẩm chăm sóc sắc đẹp.
- Lập biên bản thẩm định, báo cáo kết quả về BGH trường theo qui định.

Điều 3. Hội đồng tự giải thể sau khi đã hoàn thành nhiệm vụ.

Điều 4. Các Ông/ Bà có tên tại Điều 1 và các bộ phận liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT.



TS. Trương Tuấn Dũng

PHỤ LỤC 01

**DANH SÁCH THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH NGHỀ
ỨNG DỤNG HOẠT CHẤT- DƯỠNG CHẤT TRONG MỸ PHẨM CHĂM SÓC
SẮC ĐẸP CHUYÊN NGHIỆP**

(Kèm theo Quyết định số: 1.3.3/QĐ – PIC ngày 08 tháng 07 năm 2025)

| STT | Họ và tên | Chức danh |
|-----|------------------|--|
| 1 | Trương Tuấn Dũng | Hiệu trưởng- Chủ tịch Hội đồng |
| 2 | Nguyễn Thị Thu | Phó Hiệu trưởng- Phó Chủ tịch Hội đồng |
| 3 | Đào Văn Tiến | Cố vấn chuyên môn- Thành viên |
| 4 | Nguyễn Văn Thúy | ThS.BS Điều dưỡng - Thành viên |
| 5 | Đỗ Thu Thị Huế | Y sỹ y học cổ truyền - Thành viên |
| 6 | Nguyễn Đức Việt | Bác sỹ Đông y - Thành viên |
| 7 | Trà Đức Hiếu | Trưởng phòng Đào tạo - Thư ký |



